

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 52/TC-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và các nước
Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành về thuế lợi tức, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và thuế đối với đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

Để thi hành các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam với các nước có hiệu lực thi hành tại Việt Nam;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện một số quy định của các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần nói trên (dưới đây được gọi là Hiệp định) như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG CỦA HIỆP ĐỊNH

1. Đối tượng nộp thuế thuộc diện điều chỉnh của Hiệp định:

Hiệp định tránh đánh thuế hai lần áp dụng đối với các đối tượng cư trú của Việt Nam và của nước ký Hiệp định với Việt Nam gồm: các cá nhân, công ty và bất kỳ tổ chức nào là đối tượng chịu thuế của Việt Nam cũng như của nước ký kết Hiệp định với Việt Nam đối với toàn bộ các khoản thu nhập hay tài sản của đối tượng đó căn cứ vào các tiêu thức nhà ở, nơi cư trú, thời gian cư trú, trụ sở điều hành, trụ sở đăng ký, địa điểm thành lập tổ chức kinh doanh hay căn cứ vào bất kỳ tiêu thức nào khác có tính chất tương tự.

Tổng cục thuế hướng dẫn cụ thể các căn cứ xác định đối tượng nộp thuế theo quy định nêu trên.

2. Phạm vi lãnh thổ:

Hiệp định chỉ được áp dụng trong phạm vi lãnh thổ, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế thuộc chủ quyền quốc gia của Việt Nam và của các nước ký kết Hiệp định với Việt Nam.

3. Các loại thuế thuộc diện điều chỉnh của Hiệp định:

3.1. Hiệp định chỉ áp dụng đối với các loại thuế đánh trên lợi tức hoặc thu nhập do Việt Nam và các nước ký kết ban hành hiện hành hoặc trong tương lai.

Tại Việt Nam, các loại thuế thuộc phạm vi áp dụng của Hiệp định gồm:

- a. Thuế lợi tức theo Luật Thuế lợi tức, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Khuyến khích Đầu tư trong nước, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Luật Dầu khí;
- b. Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;
- c. Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- d. Thuế thu nhập từ tiền bản quyền;
- e. Thuế lợi tức đối với các hãng tàu biển nước ngoài hoạt động tại Việt Nam;
- f. Thuế lợi tức đối với các nhà thầu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam không theo các hình thức quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;
- g. Thuế chuyển nhượng vốn;
- h. Các loại thuế lợi tức, thuế thu nhập khác hoặc tương tự như các loại thuế nêu từ điểm (a) đến (g) trên đây được ban hành tại Việt Nam sau này (nếu có).

3.2. Ngoài các loại thuế đánh vào lợi tức hoặc thu nhập nói trên, trong một số Hiệp định tránh đánh thuế hai lần Việt Nam đã ký với các nước còn áp dụng đối với cả các loại thuế đánh vào tài sản. Trường hợp phát sinh việc đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và một nước ký kết đối với tài sản, Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn cụ thể.

3.3. Các loại thuế khác như thuế doanh thu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu không thuộc phạm vi áp dụng của Hiệp định.

4. Căn cứ tính thuế, thuế suất, quy định về miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định cho các đối tượng cư trú của Việt Nam và các nước ký kết hiệp định với Việt Nam được xác định theo các Điều khoản quy định cụ thể tại từng Hiệp định.

Tổng cục thuế hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định này.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH:

Để các quy định tại Hiệp định tránh đánh thuế hai lần Việt Nam đã ký với các nước được thực hiện đúng và đầy đủ, Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn về tổ chức